

Số:122 /BC-THAK

Thanh Khê, ngày 17 tháng 6 năm 2025

BÁO CÁO
CÔNG KHAI KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
CUỐI NĂM HỌC 2024 – 2025

(Thực hiện theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ kết quả hoạt động giáo dục năm học 2024-2025, Trường Tiểu học An Khê công khai kết quả hoạt động của trường cuối năm học 2024 – 2025 như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC

1. Tên cơ sở giáo dục: TRƯỜNG TIỂU HỌC AN KHÊ

2. Địa chỉ trụ sở chính: K243/28 đường Trường Chinh, phường An Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

Địa chỉ hoạt động khác: Không

Số điện thoại: 02363.712234

Trang thông tin điện tử: <https://tieuhocankhe.edu.vn>

Địa chỉ thư điện tử: thankhe@danang.edu.vn

3. Loại hình cơ sở giáo dục:

Loại hình: Công lập

Cơ quan quản lý trực tiếp: UBND quận Thanh Khê

Chủ sở hữu: Nguyễn Thị Thanh Hương

Vùng lãnh thổ: An Khê, Thanh Khê, Đà Nẵng, Việt Nam

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của trường tiểu học An Khê

a. Sứ mệnh: Xây dựng môi trường học tập thân thiện, hạnh phúc, nền nếp, kỷ cương, chất lượng giáo dục cao để mỗi học sinh và giáo viên đều có cơ hội phát triển năng lực của bản thân.

b. Tầm nhìn: Trường chất lượng cao, là trung tâm văn hoá giáo dục của địa phương. Ngôi trường hạnh phúc giúp học sinh phát triển toàn diện, có kỹ năng sống, năng động, sáng tạo, có khát vọng và ý chí vươn lên.

c. Mục tiêu

*** Đối với học sinh**

- Duy trì số lượng đạt tỉ lệ 100%; không có học sinh bỏ học; 100% học sinh trường học 02 buổi/ngày; 100% học sinh được giáo dục kỹ năng sống, tham gia các hoạt động trải nghiệm do nhà trường tổ chức.

+ Học sinh HTCT lớp học: 629/631, tỉ lệ 99,6%; Chưa hoàn thành: 2/631, tỉ lệ 0,4%. Học sinh HTCTTH: 143/143, tỉ lệ 100%.

+ Học sinh được khen thưởng: 50-60%

- Tham gia đầy đủ các hội thi do cấp quận, thành phố tổ chức và các cuộc thi, sân chơi trên internet và phần đấu đạt kết quả cao nhất.

*** Đối với tập thể**

- Chi bộ: Hoàn thành Tốt nhiệm vụ; Tập thể trường Hoàn thành tốt nhiệm vụ; Giấy khen của UBND quận Thanh Khê; Trường đạt cơ quan Văn hóa

- Công đoàn: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

- Chi đoàn: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

- Đội TNTP Hồ Chí Minh: Xuất sắc dẫn đầu

*** Đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên**

- Lao động Tiên tiến: 95-100%; Chiến sĩ thi đua cơ sở: từ 5 người trở lên;

- Giấy khen của UBND quận: từ 02 người trở lên; Bằng khen của UBND thành phố: từ 02 người trở lên; Bằng khen của Thủ tướng chính phủ: từ 02 người trở lên;

- Thiết kế bài giảng E-learning cấp quận: đạt từ 7-10 giải;

- Giáo viên dạy giỏi cấp thành phố: 02- 05 người; Giáo viên dạy giỏi cấp quận: 10-15 người; Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp quận: 10-13 người;

- Đạt sáng kiến cấp quận: 10-15 sáng kiến

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục

a. Quá trình hình thành

Trường Tiểu học An Khê được thành lập theo Quyết định số 1269/QĐ-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Thanh Khê về việc thành lập Trường Tiểu học An Khê trực thuộc Ủy ban nhân dân quận Thanh Khê thành phố Đà Nẵng và Quyết định số 914/QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2016 về việc tổ chức lại Trường Tiểu học An Khê thuộc UBND quận Thanh Khê của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Thanh Khê.

Năm học 2016-2017 trường chính thức đi vào hoạt động, trường có 12 lớp bao gồm các khối lớp từ 1 đến 4, chưa có khối lớp 5. Học sinh của nhà trường được tách ra từ hai trường tiểu học trên địa bàn phường An Khê là Trường Tiểu học Bế Văn Đàn và Trường Tiểu học Nguyễn Bình Khiêm. Cán bộ quản lý, giáo viên,

nhân viên của nhà trường là 27 người trong đó có 02 cán bộ quản lý, 20 giáo viên, 03 nhân viên và 02 bảo vệ.

Năm học 2024-2025, Trường Tiểu học An Khê có 20 lớp/629 học sinh ở 5 khối lớp; tổng số CBGVNV của nhà trường là 36 người. 100% CBGVNV đạt trình độ đào tạo chuẩn và trên chuẩn.

b. Quá trình phát triển

Từ khi thành lập đến nay mặc dù còn nhiều khó khăn nhưng nhà trường đã từng bước ổn định và hoạt động giáo dục đạt được những kết quả khả quan, những thành tích đáng khích lệ, đó là: từ năm học 2016-2017 đến nay nhà trường luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ và đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến; Giấy khen của Chủ tịch UBND quận Thanh Khê; Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ; 100% CBGVNV hoàn thành tốt nhiệm vụ; tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 98% trở lên, tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%. Năm 2023 Thư viện đạt thư viện Chuẩn theo Quyết định 01/2003/QĐ-BGDĐT; Trường đạt Kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 1 và đạt Danh hiệu Trường học Xanh.

6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thanh Hương
- Chức vụ: Hiệu trưởng
- Địa chỉ nơi làm việc: Trường tiểu học An Khê, số 243/28 Trường Chinh, phường An Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.
- Số điện thoại: 0368971974
- Địa chỉ thư điện tử: huongntt31@danang.gov.vn

7. Tổ chức bộ máy

a. Trường Tiểu học An Khê được thành lập theo Quyết định số 1269/QĐ-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Thanh Khê về việc thành lập Trường Tiểu học An Khê trực thuộc Ủy ban nhân dân quận Thanh Khê thành phố Đà Nẵng và Quyết định số 914/QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2016 về việc tổ chức lại Trường Tiểu học An Khê thuộc UBND quận Thanh Khê của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Thanh Khê.

b. Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường

Quyết định số 5052/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2022 của Chủ tịch UBND quận Thanh Khê về việc thành lập Hội đồng trường Trường Tiểu học An Khê nhiệm kỳ 2022 – 2027; Quyết định số 745/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2023 của Chủ tịch UBND quận Thanh Khê Về việc công nhận Chủ tịch Hội đồng trường Trường Tiểu học An Khê nhiệm kỳ 2022-2027.

c. Quyết định điều động, bổ nhiệm hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

- Hiệu trưởng: Quyết định số 1287/QĐ-UBND ngày 19/4/2021 của Chủ tịch UBND quận Thanh Khê Về việc bổ nhiệm viên chức quản lý.

- Phó hiệu trưởng: Quyết định số 968/QĐ-UBND ngày 28/02/2022 của Chủ tịch UBND quận Thanh Khê Về việc chuyển công tác và bổ nhiệm viên chức quản lý.

d. Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục; sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục

- Cơ chế hoạt động của đơn vị: Theo quy định của pháp luật, Điều lệ trường phổ thông, Quy chế làm việc, Luật giáo dục, Luật viên chức... theo Quy chế hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập; có tư cách pháp nhân (có con dấu và tài khoản riêng). Được thực hiện quyền tự chủ theo Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, cơ chế tự chủ của nhà trường thuộc loại 4, là đơn vị được Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên.

- Chức năng, nhiệm vụ

+ Trường là cơ sở giáo dục phổ thông của hệ thống giáo dục quốc dân. Trường có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng.

+ Tổ chức quản lý hoạt động giáo dục được quy định tại Điều lệ trường tiểu học theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo.

+ Chịu trách nhiệm giảng dạy, học tập và các hoạt động giáo dục khác của chương trình giáo dục bậc Tiểu học trên địa bàn phường An Khê (từ tổ 28 đến tổ 49), quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

+ Thực hiện giáo dục bắt buộc, phổ cập giáo dục và xóa mù chữ tại địa bàn.

+ Tổ chức tuyển sinh, tiếp nhận học sinh, vận động học sinh đến trường, quản lý học sinh theo đúng qui định.

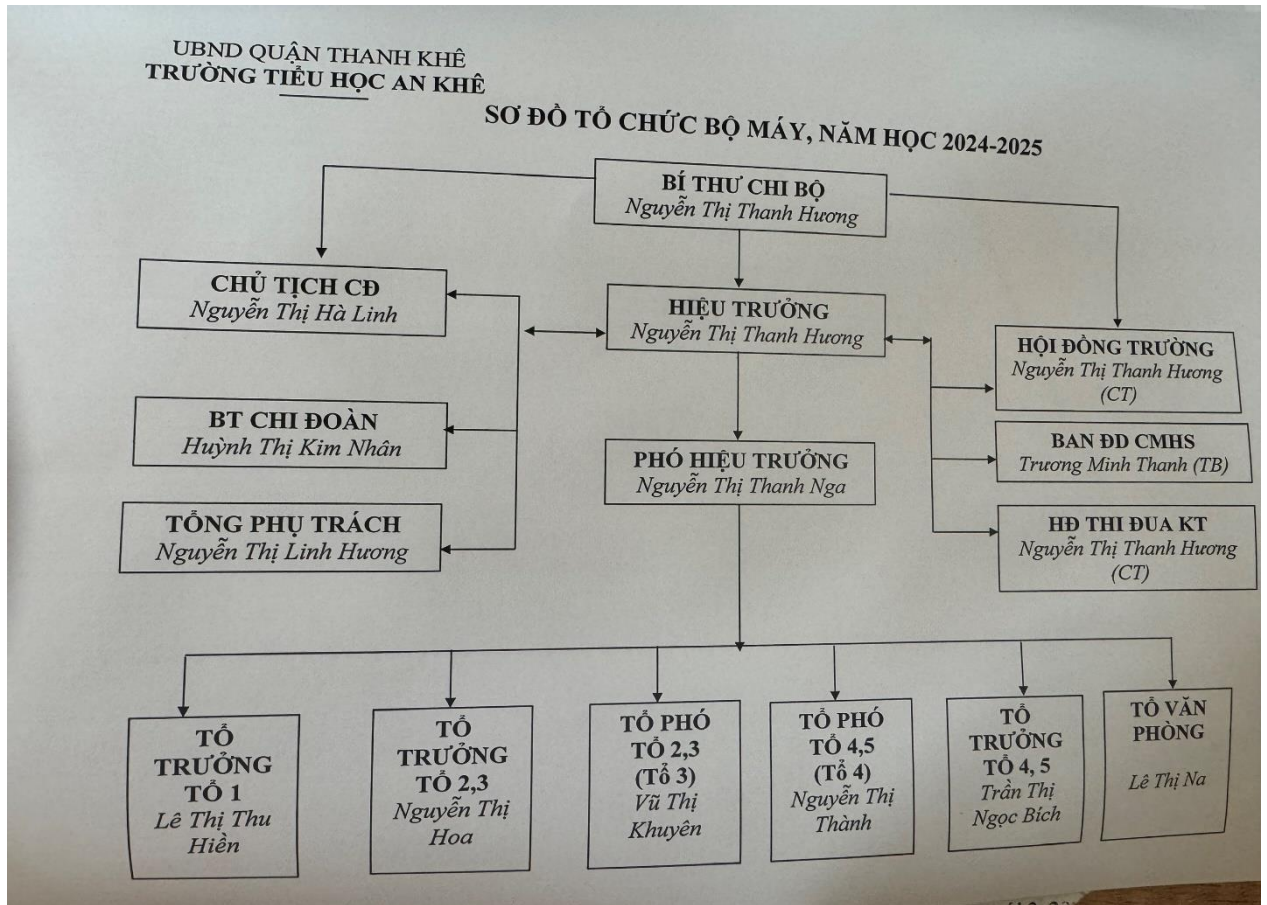
+ Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất trang thiết bị theo quy định của Nhà nước.

+ Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện chức năng nhiệm vụ theo đúng qui định.

+ Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giáo dục, về thực hiện chương trình, nội dung, phương pháp giảng dạy, qui chế chuyên môn của giáo viên.

+ Thực hiện chức năng, nhiệm vụ khác theo đúng qui định của pháp luật.

- Sơ đồ tổ chức bộ máy nhà trường:



đ) Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có): Không có

e) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo cơ sở giáo dục.

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thanh Hương

- Chức vụ: Hiệu trưởng

- Địa chỉ nơi làm việc: Trường tiểu học An Khê, số 243/28 Trường Chinh, phường An Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Số điện thoại: 0368971974

- Địa chỉ thư điện tử: huongntt31@danang.gov.vn

8. Các văn bản khác của nhà trường

Kế hoạch Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2024-2029; quy chế dân chủ ở cơ sở; Quy chế công khai; Quy chế làm việc; Quy chế chi tiêu nội bộ; Quy tắc ứng xử...

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên

a) Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo nhóm vị trí việc làm và trình độ được đào tạo

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CD	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Tốt	Khá	Đạt	CD
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	36		1	33		2	0	3	15	18	33	0	0	0
	Giáo viên	31			31				0	11	20	31	0	0	0
I	Trong đó số giáo viên chuyên biệt:	9			9					6	3	8			
1	Ngoại ngữ	3			3					1	2	2			
2	Tin học	1			1					1		1			
3	Âm nhạc	1			1					1		1			
4	Mỹ thuật	1			1						1	1			
5	Thể dục	2			2					2		2			
6	TPT	1			1					1		1			
II	Cán bộ quản lý	2		1	1						2	2			
1	Hiệu trưởng	1			1						1	1			
2	Phó hiệu trưởng	1		1							1	1			
III	Nhân viên	3			1		2		3						
1	Nhân viên văn thư	0													
2	Nhân viên kế toán	1			1				1						
3	Thủ quỹ	0													
4	Nhân viên y tế	1					1		1						
5	Nhân viên thư viện-TB	1					1		1						

b) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp; hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định

Loại hình	SL	Chuẩn nghề nghiệp			Hoàn thành BDCM		
		Tốt	Khá	Đạt	SL	%	
HT	1	1	0	0	1	100.0	
PHT	1	1	0	0	1	100.0	
GV Văn hoá	22	22	0	0	22	100.0	
Thể dục	2	2	0	0	2	100.0	
Âm nhạc	1	1	0	0	1	100.0	
Mỹ thuật	1	1	0	0	1	100.0	
Tiếng Anh	2	2	0	0	2	100.0	
Tin học	1	1	0	0	1	100.0	
TPT	1	1	0	0	1	100.0	

Nhân viên	3				3	100.0	
-----------	---	--	--	--	---	-------	--

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ TÀI LIỆU HỌC TẬP SỬ DỤNG CHUNG

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân	So với yêu cầu tối thiểu
I	Tổng diện tích đất (m²)	9684	14.3	Đạt
II	Diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	5000	7.3	Đạt
III	Tổng diện tích các phòng	1391.8	2.0	Đạt
1	Phòng học (m ²)	56	0.08	Đạt
2	Thư viện (m ²)	105	0.15	Đạt
3	Phòng giáo dục nghệ thuật (m ²)	0		Đạt
4	Phòng ngoại ngữ (m ²)	53	1.5	Đạt
5	Phòng học tin học (m ²)	72	2.0	Đạt
6	Phòng thiết bị giáo dục (m ²)	72	2.0	Đạt
7	Phòng hỗ trợ giáo dục HSKT học hòa nhập (m ²)	25		Đạt
8	Phòng truyền thống và hoạt động Đội (m ²)	28	0.04	Đạt
IV	Số phòng học/số lớp	20/20		Đạt
V	Nhà bếp (m²)	52		Đạt
VI	Thiết bị dạy học tối thiểu, SGK (Đơn vị tính: bộ) (theo CT GDPT 2028)	01	Số bộ/lớp	Chưa đạt
1.1	Khối lớp 1	01		Chưa đạt
1.2	Khối lớp 2	0		Chưa đạt
1.3	Khối lớp 3	0		Chưa đạt
1.4	Khối lớp 4	0		Chưa đạt
1.5	Khối lớp 5	0		Chưa đạt
1.6	SGK			Đủ theo quy định
VII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (bộ)			
	Phòng tin học	19	3 HS/bộ	Chưa đạt
	Phòng học	20		Đạt
VIII	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp	
1	Ti vi	20	1/1	Đạt
2	Cát xét	3		Đạt
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	05		Đạt
5	Máy vi tính	20	1/1	Đạt
6	Laptop	4		Đạt
IX	Nhà vệ sinh			
	Nhà vệ sinh nam		0.9m ² /HS	Đạt
	Nhà vệ sinh nữ		0.9m ² /HS	Đạt

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Trường đạt Kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 1 theo Quyết định số 158/QĐ-SGDĐT ngày 08 tháng 02 năm 2023 của Giám đốc Sở GD&ĐT thành phố Đà Nẵng.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024 – 2025

STT	Khối / Lớp	Sĩ số	ĐÁNH GIÁ GIÁO DỤC							
			HTXS	%	HTT	%	HT	%	CHT	%
	Tổng Số	629	389	61,8	35	5,6	200	31,8	5	0,8
1	Khối 1	117	87	74,3	01	0,9	26	22,2	03	2,6
	1.1	29	23	79,4	00	00	05	17,2	01	3,4
	1.2	30	20	66,7	01	3,3	08	26,7	01	3,3
	1.3	30	23	76,7	00	00	07	23,3	00	00
	1/4	28	21	75,0	00	00	06	21,4	01	3,6
2	Khối 2	119	78	65,5	2	1,7	37	31,1	2	1,7
	2/1	30	18	60	0	0	12	40	0	0
	2/2	30	25	83,3	0	0	5	16,7	0	0
	2/3	29	18	62,1	2	6,9	9	31	0	0
	2/4	30	17	56,7	0	0	11	36,7	2	6,6
3	Khối 3	132	90	68,18	3	2,28	39	29,54	0	0
	3/1	32	21	65,63	0	0	11	34,37	0	0
	3/2	33	24	72,73	0	0	9	27,27	0	0
	3/3	33	22	66,67	3	9,10	7	24,23	0	0
	3/4	35	23	65,71	0	0	12	34,29	0	0
4	Khối 4	119	59	49,6	19	16	41	34,4	0	0
	4/1	30	15	50	3	10	12	40	0	0
	4/2	31	13	41,9	6	19,4	12	38,7	0	0
	4/3	29	15	51,7	4	13,8	10	34,5	0	0
	4/4	29	16	55,2	6	20,7	7	24,1	0	0
5	Khối 5	142	75	52,8	10	7,1	57	40,1	0	0
	5/1	36	16	44,4	5	13,9	15	41,7	0	0
	5/2	36	17	47,2	3	8,4	16	44,4	0	0
	5/3	36	21	58,3	0	0	15	41,7	0	0
	5/4	34	21	61,8	2	5,9	11	32,3	0	0

2. Đánh giá Năng lực, Phẩm chất

a) Phẩm chất

KHỐI	PHẨM CHẤT														
	YÊU NƯỚC			NHÂN ÁI			CHĂM CHỈ			TRUNG THỰC			TRÁCH NHIỆM		
	Tốt	Đạt	Cần cố gắng	Tốt	Đạt	Cần cố gắng	Tốt	Đạt	Cần cố gắng	Tốt	Đạt	Cần cố gắng	Tốt	Đạt	Cần cố gắng
Khối 1	115	2	0	113	4	0	102	15	0	114	3	0	105	12	0

KHỐI	PHẨM CHẤT														
	YÊU NƯỚC			NHÂN ÁI			CHĂM CHỈ			TRUNG THỰC			TRÁCH NHIỆM		
	Tốt	Đạt	Cần cố gắng	Tốt	Đạt	Cần cố gắng	Tốt	Đạt	Cần cố gắng	Tốt	Đạt	Cần cố gắng	Tốt	Đạt	Cần cố gắng
Khối 2	114	5	0	113	6	0	103	16	0	107	12	0	110	9	0
Khối 3	132	0	0	131	0	0	105	27	0	118	14	0	111	21	0
Khối 4	104	15	0	101	18	0	87	32	0	102	17	0	87	32	0
Khối 5	139	3	0	141	1	0	112	30	0	141	1	0	124	18	0
TC	606	23	0	599	30	0	513	116	0	580	49	0	539	90	0

b) Năng lực

KHỐI	NĂNG LỰC CHUNG								
	TỰ CHỦ VÀ TỰ HỌC			GIAO TIẾP VÀ HỢP TÁC			GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ VÀ SÁNG TẠO		
	Tốt	Đạt	Cần cố gắng	Tốt	Đạt	Cần cố gắng	Tốt	Đạt	Cần cố gắng
Khối 1	102	14	01	105	12	0	101	16	0
Khối 2	110	9	0	105	14	0	101	18	0
Khối 3	105	27	0	108	24	0	97	35	0
Khối 4	90	29	0	92	27	0	81	38	0
Khối 5	116	26	0	130	12	0	112	30	0
TC	526	102	1	540	89	0	496	133	0

KHỐI	NĂNG LỰC ĐẶC THÙ														
	NGÔN NGỮ			TÍNH TOÁN			KHOA HỌC			CÔNG NGHỆ			TIN HỌC		
	Tốt	Đạt	Cần cố gắng	Tốt	Đạt	Cần cố gắng	Tốt	Đạt	Cần cố gắng	Tốt	Đạt	Cần cố gắng	Tốt	Đạt	Cần cố gắng
Khối 1	99	15	3	101	14	2	101	16	0	0	0	0	0	0	0
Khối 2	97	20	2	100	17	2	104	15	0	0	0	0	0	0	0
Khối 3	99	33	0	100	32	0	102	30	0	99	33	0	99	33	0
Khối 4	79	40	0	80	39	0	86	33	0	87	32	0	75	44	0
Khối 5	90	52	0	103	39	0	102	40	0	91	51	0	92	50	0
TC	469	155	5	492	133	4	500	129	0	280	113	0	275	118	0

KHỐI	NĂNG LỰC ĐẶC THÙ					
	THẨM MĨ			THỂ CHẤT		
	Tốt	Đạt	Cần cố gắng	Tốt	Đạt	Cần cố gắng
Khối 1	94	23	0	99	18	0
Khối 2	93	26	0	95	24	0
Khối 3	101	31	0	105	27	0
Khối 4	103	16	0	89	30	0
Khối 5	124	18	0	116	26	0
TC	513	116	0	509	120	0

3. Khen thưởng

STT	Khối / Lớp	Số	T.Số H.Sinh có khen thưởng	Khen thưởng			
				Khen thưởng cấp trường			Khen thưởng cấp trên
				Tổng	Cuối năm	Đội Xuất	
1	Khối 1	117	87	87	87	0	0
2	Khối 2	119	80	80	80	0	0
3	Khối 3	132	96	93	93	0	3
4	Khối 4	119	85	78	78	0	7
5	Khối 5	142	85	85	85	0	7
6	Tổng cộng	629	433	423	423	0	17

- Kết quả các phong trào và hội thi, giao lưu:

+ Tham gia Ngày hội truyền thông "phân loại, tái chế chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn và giảm thiểu rác thải nhựa cấp tiểu học" trên địa bàn quận Thanh Khê đã đạt các thành tích cao: Giải Nhất toàn đoàn nội dung vẽ và thuyết trình tranh; Giải Nhất toàn đoàn phần thi tìm hiểu kiến thức; Giải Nhì toàn đoàn giao lưu các hoạt động STEM; Giải Nhì cá nhân nội dung Rung chuông vàng.

+ Vẽ tranh: 17 giải, cụ thể: 02 giải Khuyến khích và 6 giải triển vọng cuộc thi vẽ tranh Ước mơ của em; 01 giải Khuyến khích và 01 giải Ấn tượng cuộc thi Sáng tác tranh Giảm nhẹ rủi ro thiên tai; 02 giải Khuyến khích hội thi vẽ tranh Lễ hội Cầu ngư quận Thanh Khê năm 2025; 01 giải A cuộc thi vẽ tranh “Bác Hồ với thiếu nhi – Thiếu nhi với Bác Hồ do Hội đồng Đội quận tổ chức; 01 giải Nhì, 01 giải Ba, 02 giải Khuyến khích vẽ tranh “Sáng kiến bảo đảm trật tự trường học về phòng chống bạo lực học đường và phòng ngừa lao động trẻ em trái pháp luật” lần II 2025 do quận tổ chức và 01 giải Khuyến khích do thành phố tổ chức.

+ Tin học: 01 giải Nhì và 02 giải Khuyến khích hội thi Tin học trẻ cấp quận;

+ Đạt giải Nhất giao lưu đồng đội Stem cấp thành phố (nội dung nhà Thông thái);

+ Đạt 01 giải Đại sứ văn hóa đọc cấp quận năm 2025;

+ Văn nghệ: Đạt giải Ba Hội thi văn nghệ “Sáng mãi niềm tin theo Đảng” quận Thanh Khê và giải B Hội thi văn nghệ Mừng Đảng – Đón xuân chủ đề “Mừng xuân quê hương – mừng Đảng quang vinh” thành phố Đà Nẵng.

+ Thể thao: Môn bóng bàn đạt giải Nhì toàn đoàn cấp quận, giải đồng đội cấp thành phố.

- Về hoạt động hỗ trợ học sinh

+ CBGVNV nhà trường thực hiện Cuộc vận động “Mỗi tổ chức, mỗi cá nhân gắn với một địa chỉ nhân đạo” năm 2024 với số tiền 5 triệu đồng/1 địa chỉ (1 em HS)

+ Phong trào “Xuân yêu thương – Tết Sum vầy” Tết Ất Tỵ 2025 với 72 suất quà cho HS, trị giá 20,6 triệu đồng; thực hiện chương trình “Xóa nhà tạm” cho 1 HS lớp 3 với số tiền 18,5 triệu đồng (đề nghị và được Thành đoàn hỗ trợ 20 triệu đồng)...

- Về thành tích của CBGVNV: Tập thể Hoàn thành tốt nhiệm vụ; Có 06/06 sản phẩm đã đạt kết quả trong hội thi thiết kế Bài giảng e-Learning cấp Quận; 13 sáng kiến được công nhận cấp quận, tăng 06 so với năm học trước; 06 GV đạt GVCN giỏi cấp quận; 13 giáo viên đạt danh hiệu GVDG cấp quận; 04 GV đạt GVDG cấp thành phố; GV TPT đạt danh hiệu GV TPT đội giỏi cấp TP.

Có 36/36 VC-NLĐ được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; có 36/36 cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”; không có cá nhân bị kỷ luật với bất kỳ hình thức nào.

Có 16 cá nhân đề nghị tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”; 01 cá nhân đề nghị tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; 01 cá nhân đề nghị Chủ tịch UBND thành phố tặng Bằng khen; 04 cá nhân đề nghị UBND quận Thanh Khê tặng Giấy khen.

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Kinh phí ngân sách

Mã nguồn ngân sách	Dự toán năm trước chuyển sang	Dự toán giao đầu năm	Trong kỳ	Dự toán được sử dụng	Dự toán đã sử dụng	Dự toán còn lại
12	453.040	319.000.000	319.000.000	319.000.000	188.716.584	130.736.456
13		7210.000.000	7210.000.000	7210.000.000	4.072.003.503	3.137.996.497
18		346.000.000	346.000.000	346.000.000	173.000.000	173.000.000

2. Kinh phí dịch vụ bán trú

TIỀN DỊCH VỤ BÁN TRÚ		
+Thu tiền dịch vụ bán trú năm học	1.183.154.000	
+Thu tiền dịch vụ bán trú năm học nộp KB		1.183.154.000
Tồn tiền ăn bán trú:	0	

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Thực hiện các giải pháp an toàn trường học

- 100% học sinh được tuyên truyền, giáo dục về kỹ năng sống, kỹ năng phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước; PCCC; phòng chống bạo lực học đường và tệ nạn xã hội...

- Không xảy ra vụ việc tai nạn trong nhà trường; đảm bảo an toàn cho HS, CBGVNV. Môi trường học tập đảm bảo an toàn, lành mạnh, thân thiện.

2. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

a) Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường để chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành chương trình năm học

- Kế hoạch giáo dục nhà trường và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục được xây dựng đầy đủ, khoa học, đảm bảo tính chủ động, linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế và yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

- Thực hiện đầy đủ, đúng tiến độ các nội dung môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, các nội dung tự chọn và hoạt động giáo dục theo kế hoạch đã xây dựng; Học sinh được tham gia đa dạng các hoạt động giáo dục, phát huy tốt tính tích cực, chủ động và sáng tạo; đạt được yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực theo quy định.

- Giáo viên thực hiện nghiêm túc kế hoạch, chương trình, nội dung giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tất cả giáo viên đều thực hiện tốt việc soạn giảng và đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá HS theo yêu cầu của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

b) Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

- 100% giáo viên thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức, kỹ thuật dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; trong mỗi tiết dạy, giáo viên chủ động vận dụng đa dạng phương pháp, kỹ thuật dạy học nhằm giúp học sinh tiếp thu bài nhẹ nhàng, hứng thú và đạt hiệu quả cao.

- Tổ chức được 6 nội dung tập huấn, bồi dưỡng, 1 chuyên đề cấp quận, 8 chuyên đề dạy học cấp trường và 13 chuyên đề cấp tổ; nội dung phong phú, thiết thực, đáp ứng yêu cầu bồi dưỡng, nâng cao chất lượng chuyên môn đội ngũ giáo viên.

- 100% tổ chuyên môn thực hiện tích hợp liên môn ít nhất 2 lần/kỳ và tổ chức 2 chủ đề STEM/kỳ theo kế hoạch; học sinh hào hứng tham gia, phát triển các kỹ năng thực hành, hợp tác, sáng tạo qua các hoạt động học tập trải nghiệm.

3. Tổ chức dạy học Ngoại ngữ 1, Tin học theo Chương trình cấp tiểu học

a) Tổ chức dạy học các môn Tiếng Anh

+ Đối với lớp 1, 2: Đã tổ chức triển khai dạy Chương trình môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, 2 với thời lượng 02 tiết/tuần; sử dụng sách giáo khoa Global Success do Hoàng Văn Vân làm Tổng chủ biên.

- + Đối với lớp 3, 4, 5 tổ chức dạy học môn Tiếng Anh đủ 04 tiết/tuần.
- + 100% HS được học môn tiếng Anh.

b) Tổ chức dạy học môn Tin học (Đối với lớp 1, 2 và Đối với lớp 3, 4, 5)

- Đối với lớp 3, 4 và 5: Nhà trường tổ chức dạy học môn Tin học bắt buộc cho tất cả học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 theo quy định của Chương trình GDPT 2018. Thời lượng dạy 1 tiết/tuần. Đồng thời tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục Tin học kết hợp giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT. Tăng cường thời lượng, nội dung theo từng chủ đề, mạch kiến thức nhằm củng cố, khắc sâu kiến thức Tin học và tạo điều kiện cho học sinh được nghiên cứu, tìm hiểu, khám phá, phát triển năng lực Tin học.

4. Thực hiện dạy học nội dung “Địa phương em” theo CT GDPT 2018

- 100% giáo viên từ lớp 1 đến lớp 5 đã thực hiện giảng dạy nội dung GDĐP đúng quy định, bảo đảm thời lượng, nội dung theo hướng dẫn.
- Đối với môn Lịch sử và Địa lí lớp 4, việc tổ chức giảng dạy nội dung “Địa phương em” được thực hiện đúng kế hoạch, học sinh hiểu biết cơ bản về lịch sử hình thành, truyền thống văn hóa, các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh của thành phố Đà Nẵng.

5. Triển khai giáo dục STEM

- 100% giáo viên tham gia tập huấn, chuyên đề về giáo dục STEM, nắm vững phương pháp tổ chức hoạt động và vận dụng linh hoạt vào giảng dạy.
- Các tổ chuyên môn đã triển khai xây dựng và thực hiện được tối thiểu 2 chủ đề STEM/kỳ, nhiều tổ thực hiện vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra.
- Thông qua các tiết học STEM, học sinh được phát triển các năng lực và phẩm chất theo yêu cầu của Chương trình GDPT 2018; đặc biệt là năng lực giải quyết vấn đề, sáng tạo và năng lực hợp tác, giao tiếp.

6. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

- Về chuyên môn: 100% giáo viên thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức và kỹ thuật dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Trong mỗi tiết dạy, giáo viên vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học tích cực, phù hợp với từng đối tượng học sinh, tạo môi trường học tập vui vẻ, tích cực, giúp học sinh tiếp thu nhẹ nhàng, hứng thú và đạt hiệu quả cao.
- Về tổ chức tập huấn, chuyên đề: Trong năm học, nhà trường đã tổ chức 6 nội dung tập huấn, 1 chuyên đề cấp quận, 7 chuyên đề cấp trường và 13 chuyên đề cấp tổ. Các nội dung tập huấn, chuyên đề đều tập trung vào việc triển khai Chương trình GDPT 2018, đổi mới phương pháp, rèn kỹ năng tổ chức dạy học, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục công dân số, giáo dục hòa nhập và ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.

b) Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá

- Thực hiện kiểm tra, đánh giá học sinh theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ GDĐT về Quy định đánh giá học sinh tiểu học và quy định về Kiểm tra định kì môn Tin học và Công nghệ đối với lớp 3, 4, 5.

- Phối hợp, hướng dẫn cha mẹ học sinh, các giáo viên bộ môn cùng tham gia vào quá trình đánh giá học sinh.

- Việc đánh giá định kì về nội dung học tập các môn học, hoạt động giáo dục, về sự hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực theo quy định được thực hiện khi học sinh đã được học nội dung chương trình các môn học, hoạt động giáo dục tương ứng; đã được giáo viên tổ chức thực hiện đánh giá thường xuyên trong quá trình học tập; được tổng hợp kết quả đánh giá tại các thời điểm theo quy định và được thực hiện linh hoạt vào các thời điểm phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học thực tế.

7. Công tác kiểm tra, dự giờ, hỗ trợ về chuyên môn

- Nhà trường có kế hoạch kiểm tra nội bộ chặt chẽ, cụ thể, bao quát các hoạt động, đặc biệt là công tác kiểm tra hoạt động chuyên môn: hồ sơ sổ sách, nền nếp dạy và học, việc sử dụng đồ dùng dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin, sách vở học sinh, ...

- Nhà trường dự giờ giáo viên (đột xuất hoặc báo trước), kịp thời hỗ trợ chuyên môn, tổ chức hội giảng, thảo giảng trong tổ và toàn trường.

8. củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục

Kết quả PCGDTH-ĐĐT năm 2025

	Tổng số	SL huy động	Tỷ lệ
Trẻ 6 tuổi (sinh năm 2018)	126	126	100
Trẻ 6 - 14 tuổi	1115	1115	100
Trẻ 11 tuổi đang học chương trình lớp 5 (sinh năm 2013)	142	142	100
Trẻ đến 14 tuổi HTCTTH	452	452	100
Trẻ khuyết tật	10	10	100

9. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật

- 100% giáo viên thực hiện nghiêm túc kế hoạch giáo dục hòa nhập, chương trình dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng các môn học và kế hoạch giáo dục cá nhân đối với 13 học sinh khuyết tật

- Chất lượng cuối năm học:

Số lượng	TOÁN						TIẾNG VIỆT					
	HHT		HT		CHT		HHT		HT		CHT	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
13	2	15,3	11	84,7	0	0	3	23,1	10	76,9	0	0

10. Tăng cường thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục

a. Tăng cường chuyển đổi số, giáo dục kỹ năng công dân số

- Nhà trường đã Ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT và thống kê giáo dục năm học 2024-2025.

- 100% giáo viên, cán bộ được tập huấn nâng cao năng lực số, kỹ năng tổ chức dạy học trực tuyến và ứng dụng phần mềm quản lý.

- Ứng dụng CNTT hiệu quả trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá và quản lý giáo dục.

- Tăng cường liên kết nhà trường-gia đình-xã hội qua kênh truyền thông số.

- Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy. Xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh toàn trường. Tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số vào các môn học và các hoạt động giáo dục, chú trọng nâng cao nhận thức an toàn thông tin. Tổ chức chuyên đề hướng dẫn giáo viên lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào các môn học như Tin học, Đạo đức, Hoạt động trải nghiệm.

- Tuyên truyền, phổ biến kiến thức về an toàn trên không gian mạng, phòng chống các nguy cơ trên internet cho học sinh thông qua tiết chào cờ, sinh hoạt lớp, các buổi ngoại khóa.

- Tăng cường tuyên truyền qua các kênh truyền thông của nhà trường (fanpage, website, email).

- 100% giáo viên đã thực hiện nhập điểm và nhận xét học sinh trên phần mềm học bạ số. Dữ liệu HS được cập nhật đầy đủ, chính xác và đúng tiến độ quy định. Việc quản lý học bạ trở nên khoa học, thuận tiện cho công tác theo dõi và đánh giá HS.

b. Triển khai thực hiện đổi mới công tác quản lý, quản trị nhà trường

- Triển khai hồ sơ điện tử gồm sổ điểm điện tử, học bạ điện tử, sổ liên lạc điện tử, góp phần giảm giấy tờ, nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

- Ứng dụng phần mềm quản lý chuyên ngành EMIS, PMIS, VEMIS và các phần mềm kế toán giúp chuẩn hóa công tác thống kê, báo cáo và tài chính trong nhà trường.

- Thường xuyên cập nhật thông tin, báo cáo số liệu qua email, phần mềm quản lý và website của trường để nâng cao hiệu quả quản trị.

- Thành lập Ban Truyền thông để thực hiện công tác tuyên truyền, truyền thông số, tạo sự đồng thuận và lan tỏa chuyển đổi số trong toàn trường.

- Nhà trường duy trì kết nối hiệu quả với các hệ thống thông tin ngành giáo dục và chuyển đổi số cấp thành phố, quận, góp phần đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn và quản lý.

11. Phát động và tổ chức các phong trào thi đua

Các cuộc vận động và phong trào thi đua được nhà trường chú trọng phát động và triển khai thực hiện. Tích cực thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, các cuộc vận động và phong trào thi đua của ngành và các cấp; nhất là các phong trào thi đua gắn liền với nhiệm vụ chuyên môn của nhà trường như cuộc vận động “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo,” phong trào thi đua “Dạy tốt – Học tốt”; ...Mỗi VC-NLĐ xây dựng bản cam kết phù hợp với nhiệm vụ cụ thể được giao và tự giác làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Thực hiện Chỉ thị số 34-CT/TU ngày 27/10/2023 của Ban Thường vụ Thành ủy, nhà trường đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường vai trò trách nhiệm của của người đứng đầu đơn vị, người đứng đầu các đoàn thể, tổ chức trong nhà trường; CBGVNV không vi phạm 10 biểu hiện của tình trạng né tránh, đùn đẩy, không làm đúng, đầy đủ chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Các hoạt động trong nhà trường đều được công khai thực hiện, phát huy tính dân chủ của VCNLĐ.

Trên đây là báo cáo công khai kết quả hoạt động giáo dục cuối năm học 2024 – 2025 của Trường Tiểu học An Khê./.

Nơi nhận:

- Công khai trên Website trường;
- CBGVNV;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Thanh Hương